TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Đoàn Minh Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: **- Bà Đinh Thanh Hoàn**

- Ông Nguyễn Thế Căn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông **Bùi Tuấn Ninh**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn K** (Không có tên gọi khác); Sinh ngày 02/8/1975 tại Hưng Hà, Thái Bình.

Nơi cư trú - nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Mi, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ công ty TNHH Trường Giang; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Yên và bà Đinh Thị Sy; có vợ là Đinh Thị Khuyên và 01 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt ngày 03/11/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn 5, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 03/11/2021, công an xã Hải Xuân phối hợp với công an phương Hải Hòa tiến hành kiểm tra kiểm tra hành chính 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn đang trong phòng gác cổng của công ty TNHH Trường Giang, thuộc khu 8, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Người đàn ông khai nhận tên là Phạm Văn K là

nhân viên bảo vệ của công ty TNHH Trường Giang, đồng thời lấy trên mặt bàn uống nước 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng, bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu vàng chứa chất tinh thể màu trắng. Phạm Văn K khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá do K mua của 01 nam thanh niên (không biết họ tên, lai lịch, địa chỉ) với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của Phạm Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn K.

Tại bản Kết luận giám định số 2026/KLGĐ ngày 10/11/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn K là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,244 (không phẩy hai bốn bốn) gam.

Người chứng kiến ông Hoàng Văn C có nội dung lời khai thể hiện ông được chứng kiến lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với Phạm Văn K, thu giữ của K 01 gói giấy nhỏ màu vàng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, K khai nhận là ma túy đá.

Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của nam thanh niên đã bán ma túy cho Phạm Văn K.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-MC, ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố Phạm Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Phạm Văn K; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn K.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,19g Methamphetamine cùng vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng; Tịch thu sung vào ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc; Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn K.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/11/2021, tại khu 8, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, Phạm Văn K đã có hành vi tàng trữ 0,244g (không phẩy hai bốn bốn gam) Methamphetamine với mục đích sử dụng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi tàng trữ 0,244g (không phẩy hai bốn bốn gam) Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Phạm Văn K đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c, ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;"

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, ảnh hưởng cho sức khỏe con người. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật bị cáo vẫn thực hiện hành vi pháp luật không cho phép đó là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Phạm Văn K tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập chính từ công việc làm bảo vệ, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định cho bị cáo mức hình phạt trong khung đã truy tố, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Cơ quan công an thu giữ của bị cáo Phạm Văn K 0,244 gam Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 0,19 Methamphetamine cùng vỏ bao gói, căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, bên trong có lắp 01 sim, đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 vỏ bao thuốc là màu trắng bị cáo dùng để cất giấu ma túy, vật không có giá trị sử dụng, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn K là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[6]Liên quan trong vụ án có đối tượng bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn K** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2021.

***) Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,19g (không phẩy một chín gam) Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói đựng trong 01 phong bì được niêm phong đúng trình tự, thủ tục của pháp luật, mặt trước phong bì ghi: "Phòng kỹ thuật hình sự, đội giám định số;2026/KLGĐ. Mẫu vật hoàn trả lại kèm theo kết luật giám định số 2026 ngày 10/11/2021";

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, bên trong lắp 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K 01 (một) căn cước công dân số 034075009981 mang tên Phạm Văn K.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 28/2022/THA, ngày 23 tháng 12 năm 2021.

*) **Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***)Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đoàn Minh Chiến